

BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA

Tháng 10/2019



Văn bản pháp luật mới

1. Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP (NĐ 119) ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

AFA xin gửi đến Quý Khách hàng tóm tắt **một số nội dung đáng chú ý** của Thông tư số 68/2019/TT-BTC như dưới đây:

1.1. NỘI DUNG CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

- **Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn:** TT68 quy định chi tiết tên hóa đơn, ký hiệu, ký hiệu mẫu số hóa đơn theo từng loại.

- **Tiêu thức “Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua”:**

Trường hợp người mua **không có mã số thuế** thì **trên hóa đơn không phải thể hiện** mã số thuế người mua.

Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho **khách hàng nước ngoài** đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về **số hộ chiếu** hoặc **giấy tờ xuất nhập cảnh** và **quốc tịch** của khách hàng nước ngoài.

- **Một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung**

Trên HĐĐT **không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua** (bao gồm cả trường hợp lập HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng ở nước ngoài). Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh và người mua, người bán **có thỏa thuận** về việc người mua đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để ký số, ký điện tử trên HĐĐT do người bán lập thì HĐĐT có **chữ ký số, ký điện tử của người bán và người mua** theo thỏa thuận giữa hai bên.

Đối với HĐĐT bán hàng tại **siêu thị, trung tâm thương mại** mà người mua là **cá nhân không kinh doanh** thì trên hóa đơn **không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua**.

Đối với HĐĐT **bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh** thì **không nhất thiết phải có** các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Đối với HĐĐT là **tem, vé, thẻ** thì trên hóa đơn **không nhất thiết phải có chữ ký điện tử, chữ ký số của người bán** (trừ trường hợp tem, vé, thẻ là hóa đơn điện tử do cơ quan thuế cấp mã), tiêu thức người mua (tên, địa chỉ, mã số thuế), tiền thuế, thuế suất thuế giá trị gia tăng. Trường hợp tem, vé, thẻ điện tử **có sẵn mệnh giá** thì không nhất thiết phải có tiêu thức đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

Đối với chứng từ điện tử **dịch vụ vận tải hàng không** xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho người mua là **cá nhân không kinh doanh** được xác định là HĐĐT thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số thứ tự hóa đơn, thuế suất thuế giá trị gia tăng, mã số thuế, địa chỉ người mua, chữ ký số, chữ ký điện tử người bán.

Đối với hóa đơn của hoạt động **xây dựng, lắp đặt**; hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng thì trên hóa đơn **không nhất thiết phải có đơn vị tính, số lượng, đơn giá**.

Đối với **Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử** thì trên Phiếu không thể hiện các tiêu thức người mua mà thể hiện tên người vận chuyển, phương tiện vận chuyển, địa chỉ kho xuất hàng, địa chỉ kho nhập hàng; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán.

Hóa đơn sử dụng cho **thanh toán Interline giữa các hãng hàng không** được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, tên địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua, đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

1.2. THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN:

Thời điểm lập HĐĐT xác định theo **thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn** được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm (ví dụ: ngày 30 tháng 4 năm 2019).

Thời điểm lập HĐĐT đối với **bán hàng hóa** là **thời điểm chuyển giao** quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Thời điểm lập HĐĐT đối với **cung cấp dịch vụ** là **thời điểm hoàn thành** việc cung cấp dịch vụ hoặc **thời điểm lập hóa đơn** cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Quy định “*Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền*” đối với hóa đơn giấy trước đây **không được áp dụng đối với HĐĐT**.

Trường hợp **giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn** dịch vụ thì **mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao** đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng

Thời điểm lập HĐĐT đối với hoạt động cung cấp **điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin** được bán theo kỳ nhất định thực hiện chậm nhất **không quá bảy (7) ngày kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số** điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ hoặc ngày kết thúc kỳ quy ước đối với việc cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin.

Thời điểm lập HĐĐT đối với **xây dựng, lắp đặt** là **thời điểm nghiệm thu, bàn giao** công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng:

- Trường hợp chưa chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Có thực hiện **thu tiền theo tiến độ** thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì thời điểm lập HĐĐT là **ngày thu tiền** hoặc **theo thỏa thuận thanh toán** trong hợp đồng.
- Trường hợp đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: **thời điểm chuyển giao** quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua.

1.3. ĐỊNH DẠNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Định dạng HĐĐT sử dụng **ngôn ngữ định dạng văn bản XML**.

Tổ chức, doanh nghiệp bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ khi chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế bằng hình thức gửi trực tiếp **phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật** theo quy định.

1.4. ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHI BÁN HÀNG HÓA, CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sử dụng **HĐĐT có mã** của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, **không phân biệt giá trị từng lần** bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Doanh nghiệp kinh doanh ở các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ **thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử**, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập HĐĐT đáp ứng lập, tra cứu HĐĐT, lưu trữ dữ liệu HĐĐT tử theo quy định và đảm bảo việc truyền dữ liệu HĐĐT đến người mua và đến cơ quan thuế thì được sử dụng **HĐĐT không có mã** của cơ quan thuế (trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này và trường hợp đăng ký sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế).

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc **trường hợp rủi ro cao về thuế** thì sử dụng **HĐĐT có mã** của cơ quan thuế.

Cơ sở kinh doanh có **hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu** (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng **hóa đơn giá trị gia tăng điện tử** hoặc **hóa đơn bán hàng điện tử**. Quy định này khác với quy định hiện hành đối với hóa đơn giấy trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa dịch vụ: khi xuất khẩu thì sử dụng hóa đơn thương mại.

1.5. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Đăng ký sử dụng HĐĐT có mã/ không có mã của cơ quan thuế: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng HĐĐT có mã/ không có mã của cơ quan thuế theo quy định **truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế** để đăng ký sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế.

Chuyển dữ liệu HĐĐT không có mã đến cơ quan thuế:

- Phương thức chuyển dữ liệu HĐĐT **theo Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT** (theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này) **cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng** áp dụng đối với các trường hợp sau:
 - ✓ Cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không.
 - ✓ Bán hàng hóa là điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng.
 - ✓ Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đến người tiêu dùng là cá nhân mà trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ người mua.
 - ✓ Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu đến người tiêu dùng là cá nhân không kinh doanh thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán hàng trong ngày theo từng mặt hàng trên bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT.

Người bán lập Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT hàng hóa, cung cấp dịch vụ **phát sinh trong tháng/quý** (tính từ ngày đầu của tháng, quý đến ngày cuối cùng của tháng, quý) gửi cơ quan thuế **cùng với thời gian gửi Tờ khai thuế GTGT** theo quy định.

Sau thời hạn trên, người bán gửi bảng tổng hợp **bổ sung trong trường hợp gửi thiếu** dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế. Trường hợp bảng tổng hợp đã gửi cơ quan thuế **có sai sót** thì người bán **gửi thông tin điều chỉnh**.

- Phương thức chuyển **đầy đủ nội dung hóa đơn** áp dụng đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không thuộc quy định tại điểm trên.

Người bán sau khi lập đầy đủ các nội dung trên hóa đơn **gửi hóa đơn cho người mua và đồng thời gửi hóa đơn cho cơ quan thuế**.

- Hình thức gửi: một trong hai hình thức sau:
 - ✓ Gửi trực tiếp (đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu); hoặc
 - ✓ Gửi thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT.

Xử lý HĐĐT có mã có sai sót:

- **Trường hợp chưa gửi cho người mua:** thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo **Mẫu số 04** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP (Mẫu 04) về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và **lập hóa đơn HĐĐT mới**, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.
- **Trường hợp đã gửi cho người mua:**
 - Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng **không sai mã số thuế**, các nội dung khác không sai sót: thông báo cho người mua, **thông báo cho cơ quan thuế theo Mẫu 04** và **không phải lập lại hóa đơn**;
 - Trường hợp **có sai về mã số thuế**, về **số tiền** ghi trên hóa đơn, sai về **thuế suất, tiền thuế**, hoặc **hàng hóa** ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng: thì người bán và người mua **lập văn bản thỏa thuận** ghi rõ sai sót và người bán thực hiện **thông báo theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT** và **lập HĐĐT mới thay thế**. HĐĐT mới thay thế HĐĐT có sai sót phải có dòng chữ **“Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm”**.
Người bán ký số, ký điện tử trên HĐĐT mới thay thế, sau đó gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho HĐĐT mới.
- **Trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót:** cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP để người bán kiểm tra sai sót. Trong **thời gian 02 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, người bán thực hiện **thông báo theo Mẫu số 04** như trường hợp người bán phát hiện sai sót. Nếu người bán không thực hiện thông báo thì cơ quan thuế tiếp tục thông báo cho người bán về sai sót của hóa đơn đã lập để người bán thực hiện điều chỉnh hoặc hủy hóa đơn.

Xử lý HĐĐT không có mã có sai sót:

- Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng **không sai mã số thuế**, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua và **không phải lập lại hóa đơn**.

Trường hợp dữ liệu HĐĐT **đã gửi cơ quan thuế** thì người bán thực hiện **thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04**.

- Trường hợp có **sai về mã số thuế**, về **số tiền** ghi trên hóa đơn, sai về **thuế suất, tiền thuế** hoặc **hàng hoá** không đúng quy cách, chất lượng thì người bán và người mua **lập văn bản thỏa thuận** ghi rõ sai sót, người bán **lập HĐĐT mới thay thế** cho hóa đơn sai sót. HĐĐT mới thay thế phải có dòng chữ “**Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm**”.

Trường hợp dữ liệu HĐĐT có sai sót đã gửi cơ quan thuế thì người bán thực hiện **thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04** và gửi dữ liệu hóa đơn điện tử mới theo quy định về chuyên dữ liệu HĐĐT.

- **Trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót:** cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP để người bán kiểm tra sai sót. Trong **thời gian 02 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, người bán thực hiện **thông báo theo Mẫu số 04** về việc hủy hóa đơn.

Nếu người bán thông báo hủy HĐĐT đã lập thì người bán lập HĐĐT mới để gửi người mua và gửi lại dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế.

Nếu người bán không thực hiện thông báo thì cơ quan thuế tiếp tục thông báo cho người bán về sai sót của hóa đơn đã lập để người bán thực hiện điều chỉnh hoặc hủy hóa đơn.

1.6. ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

a) Về chủ thể:

- Có tối thiểu **05 năm hoạt động** trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT)
- Đã triển khai hệ thống, ứng dụng CNTT cho **tối thiểu 10 tổ chức**.
- **Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử** giữa các chi nhánh của doanh nghiệp hoặc giữa các tổ chức với nhau.

b) **Về tài chính:** Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị **trên 5 tỷ đồng** để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.

c) Về nhân sự:

- Có **tối thiểu 20 nhân viên kỹ thuật trình độ đại học** chuyên ngành về CNTT, trong đó có nhân viên có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.
- Có nhân viên kỹ thuật **thường xuyên theo dõi, kiểm tra** 24h trong ngày và 7 ngày trong tuần.

d) Về kỹ thuật:

- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật, quy trình sao lưu dữ liệu tại **trung tâm dữ liệu chính** theo quy định;
- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật dự phòng đặt tại **trung tâm dự phòng** cách xa trung tâm dữ liệu chính **tối thiểu 20km** sẵn sàng hoạt động khi hệ thống chính gặp sự cố.
- Kết nối trao đổi dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế phải đáp ứng yêu cầu theo quy định.

HIỆU LỰC THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 14/11/2019**.

Từ 14/11/2019 đến 31/10/2020, các văn bản của Bộ Tài chính hiện hành về hóa đơn đang áp dụng vẫn có hiệu lực thi hành.

Từ ngày 01/11/2020, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký áp dụng HĐĐT theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Công văn mới cần lưu ý

1. Công văn số 76582/CT-TTHT ngày 7/10/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế GTGT đối với chuyển nhượng quyền thuê đất
2. Công văn số 76694/CT-TTHT ngày 07/10/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về sử dụng hóa đơn điện tử

- Trường hợp Công ty đã quyết toán thuế nhưng **chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế** thì **không được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ** theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty đã nộp đủ số thuế GTGT truy thu đối với hoạt động chuyển nhượng quyền thuê đất theo hợp đồng mà Công ty ký với Công ty khác, Công ty **đã quyết toán hóa đơn** với cơ quan thuế, cơ quan thuế đã kiểm tra quyết toán thuế để đóng mã số thuế do đó Công ty **không được lập hóa đơn điều chỉnh** đối với các hóa đơn Công ty đã lập và giao cho các bên nhận chuyển nhượng.

Bên nhận chuyển nhượng được sử dụng các phụ lục hợp đồng ký với Công ty, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để hạch toán chi phí khi tính thuế TNDN của năm tài chính phát sinh việc thanh toán (Các bên nhận chuyển nhượng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với khoản thuế GTGT không có hóa đơn GTGT theo quy định).

Công ty đã sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế từ tháng 8/2018 (đến nay hết thời hạn 12 tháng). Trường hợp Công ty đáp ứng các điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính thì **được sử dụng hóa đơn điện tử**. Trước khi sử dụng, đề nghị Công ty thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo quy định.

Công ty phải **dừng sử dụng hóa đơn mua** của cơ quan thuế kể từ ngày **bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử** và thực hiện hủy hóa đơn mua của cơ quan thuế không tiếp tục sử dụng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng từ ngày đầu tháng đến hết ngày dừng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế và chuyển sang nộp **Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý** cho cơ quan thuế kể từ ngày kế tiếp theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.



3. Công văn số 4158/TCT-CS ngày 14/10/2019 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

“*Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư*” và “*Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư mới khác tỉnh, thành phố*” đang trong giai đoạn đầu tư, nếu có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT. Như vậy đối với dự án đầu tư thì số thuế GTGT được hoàn là **số thuế GTGT của dự án đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư**.

Đối với trường hợp “*cơ sở kinh doanh hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư mở rộng*” và “*cơ sở kinh doanh hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố với nơi đóng trụ sở chính*”, thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Tổng cục Thuế đang báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định.

4. Công văn số 78137/CT-TTHT ngày 14/10/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về chi phí học phí cho con người lao động nước ngoài

Trường Công ty ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong đó có ghi khoản chi về tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học từ **mầm non đến trung học phổ thông** được Công ty trả có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty theo quy định thì **được tính vào chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Khoản tiền học phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

5. Công văn số 4004/TCT-CS ngày 03/10/2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Trường hợp Công ty mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 thì việc khai thuế GTGT được thực hiện theo quý, tính đến hết năm 2017, nếu **doanh thu trên 50 tỷ đồng** thì năm 2018 Công ty phải **thực hiện kê khai theo tháng đến hết chu kỳ ổn định**

3 năm. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang thực hiện kê khai theo quý đến thời điểm hiện nay thì Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

6. Công văn số 3674/TCT-CS ngày 16/09/2019 về phương pháp tính thuế

Đến thời hạn xác định phương pháp tính thuế (hết thời gian áp dụng ổn định phương pháp tính thuế là hai năm liên tục) nếu cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ **từ một tỷ đồng trở lên** và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ (trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp quy định tại Điều 8 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ) thì đủ điều kiện áp dụng tính thuế **GTGT theo phương pháp khấu trừ** theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ.





LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Ông Nguyễn Trọng Hiếu CPA, MBA

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Mobile: 0914 015 678

Email: hieu.nt@afac.com.vn

Ông Phạm Quang Trung CPA, MBA

Tổng Giám đốc

Mobile: 0935 58 3456

Email: trung.pq@afac.com.vn/
trung.afa@gmail.com

Ông Nguyễn Hải Nam MEng

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0916 020 113

Email: nam.nh@afac.com.vn;
hainam74@gmail.com

Ông Nguyễn Trung Dũng CPA

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0917 705 379

Email: dungnt.afa@gmail.com

Ông Lê Huy Đông CPA

Trưởng phòng Tư vấn đào tạo

Mobile: 0944 322 988

Email: donglh.afa@gmail.com

Bà Nguyễn Thị Hiền Giang MBA, CPA

Phó phòng Tư vấn đào tạo

- phụ trách bản tin

Mobile: 0944 686 905

Email: hiengiang.afa@gmail.com

Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.

